

HDPE 6600B

Nhựa polyethylene mật độ cao

Mô tả sản phẩm

InnoPlus HD6600B là loại nhựa đúc thổi polyethylene mật độ cao với sự cân bằng gia công tối ưu, khả năng chống nứt do ứng suất môi trường (ESCR) và độ bền chống va đập. Vật liệu này được sử dụng cho các ứng dụng đúc thổi đa dạng đối với thùng container có kích thước từ nhỏ đến vừa và cấp đa dụng từ ESCR cao đến ESCR bình thường.

Ứng dụng điển hình: Hộp chăm sóc cá nhân, hộp đựng mỹ phẩm, bình chứa chất tẩy rửa, bình chứa dầu bôi trơn

Đặc tính điển hình:

Đặc tính	Giá trị điển hình	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm
HD6600B			
<u>Đặc tính vật lý</u>			
Chỉ số chảy của nhựa (190°C và 2,16 kg)	0,40	g/10 phút	ASTM D1238
Mật độ (ở 23°C)	0,957	g/cm ³	ASTM D1505
Nhiệt độ hóa mềm Vicat (10N)	125	°C	ASTM D1525
Nhiệt độ nóng chảy	133	°C	ASTM D3418
<u>Đặc tính cơ học</u>			
Độ bền kéo ở điểm uốn cong	320	kg/cm ³	ASTM D638
Độ bền kéo ở điểm gãy	400	kg/cm ³	ASTM D638
Độ giãn dài ở điểm gãy	1000	%	ASTM D638
Độ cứng	10000	kg/cm ³	ASTM D747
Mô-đun uốn	14000	kg/cm ³	ASTM D790
Độ bền va đập được đánh dấu theo kiểu Izod	10 (P)*	kg.cm/cm	ASTM D256
Độ cứng được đo bằng máy đo độ cứng	65	Shore D	ASTM D2240
ESCR, F ₅₀ (Điều kiện B, 25% Igepal)	400	giờ	ASTM D1693

* P = Gãy một phần

Khuyến nghị:

Nhiệt độ máy đúc ép: 165 - 190°C

Nhiệt độ khuôn: 180 - 195°C

Tuyên bố FDA:

HDPE thuộc thương hiệu InnoPlus tuân thủ quy định FDA 21 CFR 177.1520 của Hoa Kỳ đối với polyethylene được sử dụng trong các vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm, ngoại trừ các vật phẩm được dùng để đóng gói hoặc đựng thực phẩm trong quá trình nấu nướng.

Lưu ý: Các đặc tính được báo cáo trong đây là giá trị điển hình của sản phẩm, không được coi là tiêu chuẩn kỹ thuật.

PTT Global Chemical không bảo đảm về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong đây.